TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **1434**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1323/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1968, CCCD số: 001168025972 do Cục C về TTXH cấp ngày 23/04/2021

HKTT+ cư trú: Phòng F Chung cư H T, phường Y, Thành phố Hà Nội

- Ông Ngô Trịnh T, sinh năm 1968, CCCD số: 027068003624 do Cục C về TTXH cấp ngày 29/04/2021

HKTT + Cư trú: Phòng F Chung cư H T, phường Y, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/9/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương L và ông Ngô Trịnh T thống nhất trình bày: Ông bà kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường C, thành phố Hà Nội) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04/1999, quyển số 01/1998, ngày 19/01/1999.

Thời gian đầu sau khi kết hôn ông bà sinh sống khá hạnh phúc. Nhưng trong quá trình chung sống đến nay ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống gia đình rơi vào tình trạng căng thẳng. Anh chị đã cố gắng hàn gắn nhưng đều không có kết quả, không tìm được tiếng nói chung. Hai người có nhiều mâu thuẫn kéo dài khiến mục đích của hôn nhân không đạt được. Nhận thấy tình cảm không còn, tình trạng hôn nhân rơi vào

trầm trọng không thể cứu vãn.Vì vậy, ông bà yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2]. Về con chung: Bà L, ông T xác định có 01 con chung là cháu Ngô Lan N, sinh ngày 13/07/2000. Cháu N đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nhà chung, công nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Bà Nguyễn Phương L và ông Ngô Trịnh T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 09/09/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương L và ông Ngô Trịnh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L, ông T xác định có 01 con chung là cháu Ngô Lan N, sinh ngày 13/07/2000. Cháu N đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nhà chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- ***Về lệ phí:*** Bà Nguyễn Phương L và ông Ngô Trịnh T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo Biên lai số 0005283 ngày 09/09/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4- Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết